

DÒNG TIỀN CHƯA ĐỒNG THUẬN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

BÁN

Nhà đầu tư chủ động cơ cấu danh mục, đưa tỉ trọng cổ phiếu về mức an toàn và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu tạo đáy cân bằng rõ ràng hơn.

STB

MUA

↑ 8,62%

VND37.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

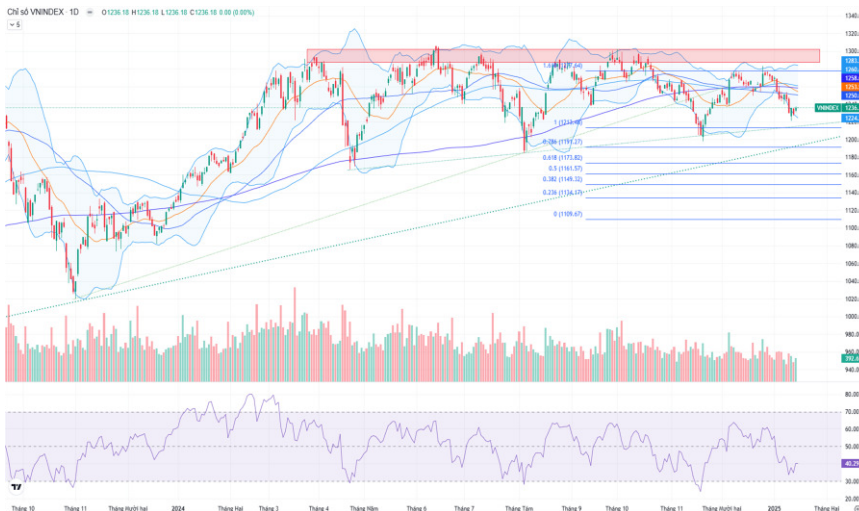
- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (16/1), chấm dứt chuỗi 3 phiên tăng liên tiếp trước đó, do cổ phiếu công nghệ bị bán trở lại.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN Index kết phiên với cây nến xanh Doji, thể hiện sự giằng co giữa 2 phe mua bán ngay tại kháng cự mạnh. Khối lượng giao dịch cải thiện so với phiên hôm qua nhưng vẫn ghi nhận thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Dòng tiền chưa có sự đồng thuận ở các nhóm cổ phiếu nên nhiều khả năng đà tăng của chỉ số sẽ còn gặp thử thách, đặc biệt là khi lượng cung giá cao vẫn còn tiềm ẩn ở các vùng kháng cự trên. Chúng tôi cho rằng VN-Index có thể tiến đến thách vùng kháng cự 1.250-1.253 ngày nhíp tăng điểm kỹ thuật này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.153,13	-0,16	1,43
S&P 500	5.937,34	-0,21	0,95
Nasdaq	19.338,29	-0,89	0,14
VIX	16,60	2,98	-4,32
DAX	20.655,39	0,39	3,75
FTSE 100	8.391,90	1,09	2,68
CAC40	7.634,74	2,14	3,44
Hang Seng	19.522,89	1,23	-2,68

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	44,61	SELL
MACD (12,26)	-6,00	SELL
ADX (14)	22,09	SELL
SMA5	1.234,75	BUY
SMA20	1.254,21	SELL
SMA50	1.250,20	SELL
SMA100	1.260,73	SELL
SMA200	1.258,13	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô cũng quay đầu đi xuống, sau khi tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7 năm ngoái trong phiên ngày thứ Tư.
- Theo dữ liệu từ FactSet, trong số các công ty đã công bố báo cáo tài chính quý 4 tính đến thời điểm này, có 77% đạt lợi nhuận tốt hơn dự báo - tỷ lệ phản ánh một mùa báo cáo nhiều hứa hẹn ở Phố Wall. Trong những ngày tới, mối quan tâm lớn nhất của nhà đầu tư sẽ là lễ nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump.
- Báo cáo từ Cục Thống kê lao động (BLS) thuộc Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 12 của nước này chỉ tăng 0,2% so với tháng trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 0,4% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones.
- **BFC:** Lũy kế cả năm, Phân bón Bình Điền đạt gần 9.500 tỷ đồng tổng doanh thu, tăng trưởng 9% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế hơn 531 tỷ đồng, tăng 170% so với năm trước. Đây là con số lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay. Năm 2024, công ty phân bón này đặt mục tiêu tổng doanh thu 7.137 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 210 tỷ đồng. Theo đó, đơn vị đã lần lượt vượt 33% mục tiêu doanh thu và vượt 153% chỉ tiêu về lợi nhuận.
- **MBS:** Chứng khoán MB công bố báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4/2024 với doanh thu hoạt động tăng 40% so với cùng kỳ lên 758 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế quý 4 đạt 207 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ 2023. Lãi ròng thu về đạt 165 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ và tiếp tục giảm khoảng 8% so với quý 4 liền trước, ghi nhận chuỗi 2 quý liên tiếp lãi sụt giảm. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu hoạt động của MBS đạt 3.120 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2023. LNTT tăng 30% lên 931 tỷ.
- **HVT:** Hóa chất Việt Trì ghi nhận doanh thu thuần quý 4 đạt 369 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 30 tỷ, gấp đôi so với cùng kỳ. Đây là quý thứ 3 liên tiếp HVT có lợi nhuận tăng trưởng dương. Lũy kế cả năm 2024, HVT lãi sau thuế hơn 84 tỷ, tăng 24% so với năm 2023.
- **HND:** Nhiệt điện Hải Phòng ghi nhận doanh thu thuần quý 4 đạt 2.431 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá vốn bán hàng giảm mạnh hơn giúp cho HND lãi gộp 39 tỷ trong khi cùng kỳ lỗ 45 tỷ. Trừ đi các chi phí, HND lỗ sau thuế 246 triệu đồng, quý lỗ thứ 2 liên tiếp của HND. Lũy kế cả năm, HND báo lãi sau thuế đạt gần 422 tỷ, giảm hơn 4% so với năm 2023.
- **OIL:** Tại Hội nghị triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025, Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP lên mục tiêu có đột phá về doanh thu năm nay với con số 150.000 tỷ đồng doanh thu năm 2025, tăng 15% so với kỷ lục vừa thiết lập năm 2024.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.710,52	-0,14	3,28
Dầu WTI	78,95	0,34	10,08
Dầu Brent	81,45	0,20	9,12
Than	114,70	0,22	-8,42
Đồng	9.230,50	0,69	5,27
Quặng sắt	102,30	1,76	-2,41
Thép	467,00	0,11	-1,84

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,952	0,00	0,43
USD/JPY	155,19	-0,02	1,30
USD/CNY	7,3316	0,00	-0,44
EUR/USD	1,0304	0,03	-0,48
GBP/USD	1,2232	-0,06	-2,27

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	521,40	146.500	0,69
HPG	294,12	26.300	0,38
SSI	458,01	24.400	1,04
STB	337,47	35.450	1,00
HDB	253,32	21.700	0,23

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	518.108,76	92.700	1,42
BID	271.762,10	39.400	0,51
FPT	215.511,64	146.500	0,69
CTG	197.615,70	36.800	0,14
HPG	168.221,38	26.300	0,38

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

STB

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
35.450
37.800
8,62%
34.300-34.800
<33.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, Ngân hàng Sacombank ghi nhận 8.094 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước; hoàn thành 76,4% kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tính đến cuối tháng 9/2024, tổng tài sản của nhà băng này tăng 4,2% so với hồi đầu năm, đạt gần 703.000 tỷ đồng. Trong đó, tiền mặt tăng 18% lên mức 8.901 tỷ đồng, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước cũng tăng 20% lên 15.840 tỷ đồng và cho vay khách hàng tăng 9% lên 525.493 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- STB đang trong nhịp điều chỉnh sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 38.000 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang giữ ở mức tích cực. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu STB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 34.300-34.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	26.141	26.173	7.238
LNTT (tỷ đ)	6.339	9.595	2.752
LNST (tỷ đ)	5.041	7.719	2.201
Nợ/VCSH (%)	167	147	0
ROE (%)	12,31	18,30	18,42
ROA (%)	0,91	1,22	1,29
EPS (VNĐ)	2.380	4.094	4.641
P/E (lần)	9,5	6,8	7,64
P/B (lần)	1,10	1,15	1,30

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	50,53	BUY	
MACD (12,26)	0,30	BUY	
ADX (14)	26,31	SELL	
SMA5	35.290	BUY	
SMA20	35.910	SELL	
SMA50	34.410	BUY	
SMA100	33.490	BUY	
SMA200	31.310	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-----

Danh mục theo dõi

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
2	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
3	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
4	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
5	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
6	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
7	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
8	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
9	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
10	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
11	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
12	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
13	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
14	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
15	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày 10/10/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16.16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-12%
Chốt lời 1 (50%)	18.19	-13%-18%
Chốt lời 2 (50%)	21.22	-18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65.66	
	(Có thể DCA v/ 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	-6-9%
Chốt lời 1 (50%)	72.75	-13%-14%
Chốt lời 2 (50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21.21.5	
Cắt lỗ	19.8	-6-9%
Chốt lời 1 (50%)	23.24	-7%-12%
Chốt lời 2 (50%)	25.5.26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room